

Câu 8: Số tự nhiên a lớn nhất thỏa mãn $60:a$ và $165:a$ là:

- A. 15. B. 30. C. 45. D. 60.

Câu 9: Cho $a=2^2 \cdot 3; b=3 \cdot 5^2; c=5^2$. Khi đó $BCNN(a,b,c)$ là:

- A. $2^2 \cdot 3 \cdot 5$. B. $2^2 \cdot 3 \cdot 3 \cdot 5^2$. C. $2^2 \cdot 3 \cdot 5^2$. D. 1.

Câu 10: Cho các số: -2; -17; 2; 0; 5; -1 được xếp theo thứ tự giảm dần là:

- A. -1; -2; -17; 0; 2; 5. B. -17; -1; -2; 0; 2; 5 C. 5; 2; 0; -1; -2; -17 D. -17; -2; -1; 0; 2; 5.

Câu 11: Trong các phát biểu sau đây phát biểu nào đúng?

- A. Tổng của hai số nguyên cùng dấu là một số nguyên âm.
B. Tổng của hai số nguyên âm làm một số nguyên âm.
C. Tổng của hai số nguyên cùng dấu là một số nguyên dương.
D. Tổng của hai số nguyên dương là một số nguyên âm.

Câu 12: Tổng các số nguyên x thỏa mãn $-7 < x \leq 8$ là:

- A. 0. B. 7. C. 8. D. 15.

Câu 13: Để di chuyển giữa các tầng của tòa nhà cao tầng, người ta sử dụng thang máy. Tầng có mặt sàn là mặt đất được gọi là tầng G. Tầng dưới tầng G lần lượt là tầng B1, B2,... Người ta biểu diễn vị trí tầng G là 0, tầng B1 là -1, tầng B2 là -2. Bạn Hà đang ở tầng B2, sau đó thang máy đi lên 5 tầng rồi đi xuống 2 tầng. Số nguyên biểu thị vị trí tầng của bạn Hà khi kết thúc hành trình là:

- A. -5 B. 9 C. 5 D. 1

Câu 14: Tập hợp ước chung của 9 và 15

- A. $\{1;3\}$. B. $\{0;3\}$. C. $\{1;5\}$. D. $\{1;3;9\}$.

Câu 15: Học sinh lớp 6D khi xếp hàng 2, hàng 3, hàng 6, hàng 8 đều vừa đủ hàng. Biết số học sinh lớp đó trong khoảng từ 40 đến 60. Số học sinh của lớp 6D là:

- A. 48. B. 54. C. 60. D. 72.

Câu 16: Cho hình thang cân có 2 cạnh đáy có độ dài lần lượt là 6cm và 10cm. Cạnh bên có độ dài bằng 7cm. Chu vi của hình thang trên là:

- A. 23cm B. 29cm C. 33cm D. 30cm

Câu 17: Diện tích hình chữ nhật $DEFG$ biết độ dài hai cạnh $DE = 6cm$ và $EF = 8cm$ là:

- A. $14cm^2$ B. $28cm^2$ C. $48cm^2$ D. $96cm^2$

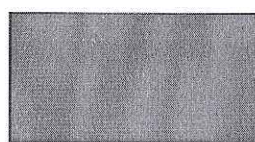
Câu 18: Trong các hình sau, hình có trục đối xứng là



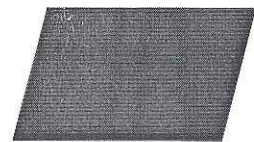
Hình a



Hình b



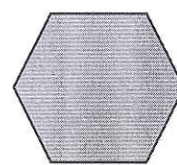
Hình c



Hình d

- A. Hình a, b, c B. Hình a, b, d C. Hình a, c, d D. Hình b, c, d

Câu 19: Trong các hình sau, hình có tâm đối xứng là:



- A. Hình vuông, tam giác đều, hình thang cân
 B. Hình vuông, lục giác đều, hình bình hành
 C. Hình vuông, hình thang cân, lục giác đều
 D. Tam giác đều, lục giác đều, hình bình hành

Câu 20: Cho hình bình hành có $S = 48\text{cm}^2$ và chiều cao $h = 12$ cm thì độ dài cạnh a là :

- A. 4cm B. 8cm. C. 2cm. D. 16cm.

B. Tự luận:

Bài 1. Thực hiện các phép tính (tính nhanh nếu có thể)

$$A = 3 \cdot 4^2 + 2^6 : 2^4 \qquad B = 5^5 : 5^3 - 3^2 \cdot 2 + 2^3 \cdot 2^2 \qquad C = 2^2 \cdot 3 - (1^{10} + 8) : 3^2$$

$$F = 5^2 \cdot 4^2 + 25 \cdot 16 \qquad D = 24 \cdot 93 + 6 \cdot 68 \cdot 4 - 24 \cdot 61 \qquad M = 17 \cdot 25 + 77 \cdot 17 - 34$$

Bài 2. Thực hiện các phép tính sau một cách hợp lý:

a) $[461 + (-78) + 40] + (-461)$ b) $[53 + (-76)] - [-76 - (-53)]$ c) $-564 + [(-724) + 564 + 224]$
 d) $-87 + (-12) - (-487) + 512$ e) $942 - 2567 + 2563 - 1942$ f) $-2005 + (-21 + 75 + 2005)$
 g) $17 + (-20) + 23 + (-26) + \dots + 53 + (-56)$ g) $1152 - (374 + 1152) + (-65 + 374)$

Bài 3. Tìm số tự nhiên x , biết:

a) $15 + 2x = 5^{10} : 5^8$ b) $48 : x + 17 = 33$ c) $7^2 x^{-6} = 49$
 d) $(9x + 2) \cdot 5 + 28 = 83$ e) $x : 15; x : 20$ và $50 < x < 70$ g) $30 : x; 45 : x$ và $x > 10$

Bài 4. Tìm $x \in \mathbb{Z}$ biết:

a) $3 - (17 - x) = 289 - (36 + 289)$ b) $25 + (x - 5) = -415 - (15 - 415)$
 c) $(-x) + (-62) + (-46) = -14$ d) $484 + x = -632 + (-548)$

Bài 5: Một chuyến hàng ủng hộ miền Trung có 300 thùng mì tôm, 240 thùng nước ngọt và 420 lốc sữa. Các cô chú muốn chia thành các phần quà đều nhau về số lượng mì, nước và sữa. Em hãy giúp các cô chú chia sao cho số lượng các phần quà là nhiều nhất.

Bài 6: Để phòng chống dịch Covid - 19. TP Hồ Chí Minh đã thành lập các đội phản ứng nhanh bao gồm 16 bác sĩ hồi sức cấp cứu, 24 bác sĩ đa khoa và 40 điều dưỡng viên. Hỏi có thể thành lập nhiều nhất bao nhiêu đội phản ứng nhanh, trong đó các bác sĩ và điều dưỡng viên chia đều vào mỗi đội.

Bài 7: Học sinh của đội văn nghệ khi xếp thành hàng 2, hàng 3, hàng 4 hoặc hàng 8 đều vừa đủ. Biết số học sinh của lớp đội văn nghệ từ 38 đến 60 em. Tính số học sinh đội văn nghệ.

Bài 8 Số học sinh khối 6 của một trường khi xếp hàng 15, 20, 25 đều thiếu 1 người. Tính số học sinh khối 6 của trường đó biết rằng số học sinh đó chưa đến 400.

Bài 9. Một đơn vị bộ đội khi xếp hàng 10; 12 hoặc 15 đều thừa ra 5 người, biết số người của đơn vị trong khoảng từ 320 đến 400 người. Tính số người của đơn vị đó.

Bài 10. Tính chu vi và diện tích các hình sau:

- Hình chữ nhật có chiều dài 12cm và chiều rộng 8cm .
- Hình vuông có cạnh 6cm .
- Hình thang cân có độ dài hai đáy là 4cm và 10cm , chiều cao 4cm , cạnh bên 5cm .
- Hình thoi có cạnh 5cm , độ dài hai đường chéo là 6cm và 8cm .
- Hình bình hành có độ dài hai cạnh là 10cm và 14cm , chiều cao 8cm .

Bài 11. Cho hình thang cân $ABCD$ có độ dài đáy CD bằng 10 cm , độ dài đáy AB bằng một nửa độ dài đáy CD , chiều cao bằng 4cm . Tính diện tích hình thang cân đó.

Bài 12. Một bồn hoa có dạng hình vuông có độ dài cạnh là 2m. Để làm lối đi rộng hơn, người ta thu nhỏ bồn hoa vẫn có dạng hình vuông nhưng độ dài cạnh giảm đi 50 cm.

- Tính diện tích bồn hoa sau khi thu nhỏ.
- Lối đi được tăng thêm bao nhiêu diện tích.

Bài 13. Tổng (hiệu) sau có chia hết cho 2; 3; 5; 9 hay không?

- $10^{2001} + 2$
- $10^{2001} - 1$.

Bài 14. Cho $A = 4 + 4^2 + 4^3 + \dots + 4^{23} + 4^{24}$. Chứng minh: $A:20; A:21; A:420$.

Bài 15. Chứng tỏ rằng với mọi số tự nhiên n , các số sau đây là hai số nguyên tố cùng nhau:

- $n+2$ và $n+3$
- $2n+3$ và $3n+5$.

Bài 16.a) Chứng minh rằng $\frac{2n+3}{3n+4}$ là phân số tối giản với mọi số tự nhiên n .

b) Chứng minh rằng $\frac{21n+4}{14n+3}$ là phân số tối giản với mọi số tự nhiên n .

Bài 17. Tìm số tự nhiên a, b biết ƯCLN $(a; b) = 4$ và $a + b = 48$.

Bài 18. Tìm hai số tự nhiên a và b ($a > b$) biết ƯCLN $(a, b) = 12$ và BCNN $(a, b) = 336$.

BGH duyệt



TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NTCM

Nguyễn Tuyết Hạnh

Câu 9: Mạng máy tính không cho phép người dùng chia sẻ:

- A. Máy in. B. Bàn phím và chuột. C. Máy quét. D. Dữ liệu.

Câu 10: Một mạng máy tính gồm

- A. Tối thiểu năm máy tính được liên kết với nhau.
B. Một số máy tính bàn.
C. Hai hay nhiều máy tính được kết nối với nhau.
D. Tất cả các máy tính trong một phòng hoặc trong một nhà.

Câu 11: Phát biểu nào sau đây sai ?

- A. Trong một mạng máy tính, các tài nguyên như máy in có thể được chia sẻ.
B. Virus có thể lây lan sang các máy tính khác trong cùng một mạng máy tính.
C. Người sử dụng có thể giao tiếp với nhau trên mạng máy tính.
D. Người sử dụng không thể chia sẻ dữ liệu trên máy tính của mình cho người khác trong cùng một mạng máy tính.

Câu 12: Điều không phải là thiết bị kết nối?

- A. Đường truyền dữ liệu. B. Bộ chia.
C. Bộ chuyển mạch. D. Máy tính.

Câu 13: Mạng máy tính gồm các thành phần:

- A. Máy tính và thiết bị kết nối.
B. Thiết bị đầu cuối và thiết bị kết nối.
C. Thiết bị đầu cuối, thiết bị kết nối và phần mềm mạng.
D. Máy tính và phần mềm mạng.

Câu 14: Trong các nhận định sau, nhận định nào không phải lợi ích của việc sử dụng mạng máy tính?

- A. Giảm chi phí khi dùng chung phần cứng.
B. Người sử dụng có quyền kiểm soát độc quyền đối với dữ liệu và ứng dụng của riêng họ.
C. Giảm chi phí khi dùng chung phần mềm.
D. Cho phép chia sẻ dữ liệu, tăng hiệu quả sử dụng.

Câu 15: Phát biểu nào sau đây không chính xác?

- A. Mạng không dây thuận tiện cho những người di chuyển nhiều.
B. Mạng không dây dễ dàng lắp đặt hơn vì không cần khoan đục và lắp đặt đường dây.
C. Mạng không dây thường được sử dụng cho các thiết bị di động như máy tính bảng, điện thoại,...
D. Mạng không dây nhanh và ổn định hơn mạng có dây.

BGH duyệt

TTCM

NTCM



Khúc Thị Mỹ Hạnh

Phạm Hải Yến

Trần Minh Ngọc

Câu 8. *Vật liệu nào sau đây không dùng để dựng tường?*

- A. Xi măng B. Gạch C. Ngói D. Cát

Câu 9. *Phương pháp chế biến thực phẩm nào dưới đây có sử dụng nhiệt?*

- A. Trộn dầu giấm. B. Trộn hỗn hợp. C. Muối chua. D. Kho

Câu 10. *Món ăn nào không thuộc phương pháp làm chín thực phẩm trong nước?*

- A. Rau luộc. B. Tôm nướng. C. Canh chua. D. Thịt kho.

Câu 11. *Vì sao nước không phải là chất dinh dưỡng nhưng lại có vai trò rất quan trọng đối với đời sống con người?*

- A. Nước là thành phần chủ yếu của cơ thể giúp chuyển hóa và trao đổi chất của cơ thể.
B. Nước là môi trường cho mọi chuyển hóa và trao đổi chất của cơ thể.
C. Nước là thành phần chủ yếu của cơ thể, là môi trường cho mọi chuyển hóa và trao đổi chất của cơ thể giúp cơ thể điều hòa thân nhiệt.
D. Giúp cơ thể điều hòa thân nhiệt.

Câu 12. *Ý nghĩa của việc lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời trên mái nhà là:*

- A. Tạo ra nguồn năng lượng sạch, thân thiện với môi trường và tiết kiệm tiền điện.
B. Tạo ra nguồn năng lượng sạch.
C. Tạo ra nguồn năng lượng thân thiện với môi trường.
D. Tiết kiệm tiền điện

Câu 13. *Chất dinh dưỡng nào là nguồn cung cấp năng lượng chủ yếu cho mọi hoạt động của cơ thể?*

- A. Chất béo. B. Chất tinh bột, chất đường và chất xơ.
C. Chất đạm. D. Vitamin.

Câu 14. *Món ăn nào dưới đây được chế biến bằng phương pháp không sử dụng nhiệt?*

- A. Dưa cải chua. B. Rau muống luộc.
C. Canh cua mồng toi. D. Trứng tráng.

Câu 15. *Nhóm thực phẩm nào sau đây cung cấp nhiều chất đạm?*

- A. Mỡ động vật, dầu thực vật, bơ. B. Ngũ cốc, bánh mì, khoai, sắn.
C. Thịt nạc, cá, tôm, trứng. D. Ớt chuông, cà rốt, cần tây.

Câu 16. *Cách làm nào dưới đây giúp tiết kiệm điện khi sử dụng tủ lạnh?*

- A. Hạn chế số lần và thời gian mở cửa tủ lạnh.
B. Cất thức ăn còn nóng vào tủ lạnh.
C. Không đóng chặt cửa tủ lạnh khiến hơi lạnh thất thoát ra ngoài.
D. Sử dụng tủ lạnh có dung tích lớn cho gia đình ít người.

Câu 17. *Mô tả nào sau đây không chính xác khi nói về ngôi nhà thông minh?*

- A. Đèn bàn tự động sáng khi có người ngồi vào bàn.
B. Quạt điện chạy khi có người mở công tắc của quạt.
C. Đèn tự động tắt khi không còn người trong phòng.
D. Cửa ra vào tự động mở khi chủ nhà đứng ở cửa.

Câu 18. *Chúng ta tiết kiệm năng lượng bằng cách?*

- A. Không sử dụng năng lượng gió, năng lượng mặt trời
B. Tận dụng năng lượng gió, năng lượng mặt trời.
C. Tận dụng năng lượng mặt trời.

D. Tận dụng năng lượng gió

Câu 19. *Nêu chức năng dinh dưỡng của chất béo?*

- A. Cung cấp vitamin.
- B. Là dung môi hòa tan các vitamin.
- C. Chuyển hóa một số vitamin cần thiết cho cơ thể.
- D. Tăng sức đề kháng cho cơ thể.

Câu 20. *Nêu biện pháp không đảm bảo an toàn thực phẩm?*

- A. Tránh để lẫn lộn thực phẩm sống với thực phẩm cần nấu chín.
- B. Rau quả, thịt, cá ... phải mua tươi hoặc ướp lạnh.
- C. Để lẫn lộn thực phẩm sống và đã nấu chín.
- D. Thực phẩm đóng hộp phải chú ý hạn sử dụng.



BGH duyệt

Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NTCM

Dương Thị Tươi

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức từ tuần 1 đến hết tuần 24

a. Văn bản: Truyện đồng thoại, thơ 5 chữ, thơ lục bát, thơ tự do, bút kí

b. Tiếng Việt: Nghĩa của từ, so sánh, nhân hóa, điệp ngữ, ẩn dụ, hoán dụ, nói giảm nói tránh

c. Viết: Viết bài văn kể về một trải nghiệm của em

Viết đoạn văn âm thu một đoạn thơ, bài thơ.

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1. Thế nào là truyện đồng thoại? Nêu đặc điểm của truyện đồng thoại?

Câu 2. Nêu đặc điểm của thể thơ 5 chữ? Thơ tự do? Thơ lục bát?

Câu 3. Nêu khái niệm, tác dụng của đại từ, dấu ngoặc kép và các BPTT: Ẩn dụ, so sánh, nhân hóa, điệp ngữ, hoán dụ, nói giảm nói tránh?

Câu 4. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong các câu sau:

a. Thị thơm thì giấu người thơm

Chăm làm thì được áo cơm cửa nhà

b.

Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ
Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ
Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân

c. Đòi cha ông với đòi tôi

Như con sông với chân trời đã xa

d.

Cả đòi ra bẻ vào ngòi
Mẹ như cây lá giữa trời gió rung
Cả đòi buộc bụng thắt lưng
Mẹ như tầm nhả bống dựng tơ vàng

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

1. Dạng 1: Đọc - Hiểu

Bài tập 1: Đọc bài ca dao sau và thực hiện các yêu cầu:

Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con (Ca dao)

Câu 1. Bài ca dao trên được viết theo thể thơ nào?

A. Thơ lục bát B. Thơ song thất lục bát C. Thơ tự do D. Thơ sáu chữ

Câu 2 : Điền từ: Cách hiệp vần của thể thơ lục bát thường gieo vầncâu lục và tiếng thứ 6 câu bát ở cặp thứ nhất, tiếng thứ 8 của câu bát vần của câu lục sau, thường là vần bằng.

A. tiếng thứ hai B. tiếng thứ tư C. tiếng thứ sáu D. Tiếng thứ tám

Câu 3. Hai câu thơ sau sử dụng biện pháp tu từ nào?

Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

A. Ẩn dụ B. So sánh C. Hoán dụ D. Nhân hóa

Câu 4. Các từ: *Công cha, Thái Sơn* là từ ghép đúng hay sai?

A. Đúng B. Sai

Câu 5. Hai câu thơ được dẫn ở câu hỏi số 3 gọi lên điều gì ở người cha?

A. Vất vả lo toan B. Công lao to lớn C. Yêu con tha thiết D. Giàu đức hi sinh

Câu 6. Bài ca dao trên nói về chủ đề gì?

- A. Tình cảm gia đình B. Tình yêu quê hương đất nước
C. Tình yêu thiên nhiên D. Tình cảm cha con

Câu 7. Hai câu thơ:

*Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra*

Gợi em liên tưởng đến câu nào sau đây?

- A. *Cha là bóng mát giữa trời
Cha là điểm tựa bên đời của con.*
B. *Cha là tất cả cha ơi
Ngàn năm con vẫn trọn đời yêu thương.*
C. *Ơn cha nặng lắm ai ơi
Nghĩa mẹ bằng trời chín tháng cưu mang.*
D. *Xa cha lòng những quặn đau,
Biết ngày nào mới cùng nhau quây quần.*

Câu 8. Hai câu ca dao cuối, người cha mong ước gì ở con?

*Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con*

- A. Khỏe mạnh, ngoan ngoãn. B. Thành công trong cuộc sống
C. Sống có ích với xã hội D. Sống hiếu thảo, kính trọng cha mẹ

Câu 9. Em hiểu bài ca dao muốn nhắn gửi chúng ta điều gì?

Câu 10. Từ thông điệp của bài ca dao trên, em rút ra bài học gì về phận làm con đối với cha mẹ.

Bài tập 2: **Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu sau**

*Cả đời ra bể vào ngòi
Mẹ như cây lá giữa trời gió rung
Cả đời buộc bụng thắt lưng
Mẹ như tầm nhả bống dựng tơ vàng
Đường đời còn rộng thênh thang
Mà tóc mẹ đã bạc sang trắng trời
Mẹ đau vẫn giữ tiếng cười
Mẹ vui vẫn để một đời nhớ thương
Bát cơm và nắng chan sương
Đói no con mẹ sẻ nhường cho nhau
Mẹ ra bởi gió chân cầu
Tìm câu hát đã từ lâu dập vùi...*

(Trích *Trở về với mẹ ta thôi* – Đồng Đức Bốn)

Câu 1: Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Lục bát B. Song thất lục bát C. Tự do D. Ngũ ngôn

Câu 2: Tìm từ láy trong hai câu thơ sau

- A. đường đời B. thênh thang C. trắng trời D. đường đời, thênh thang

Câu 3: Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ sau:

Cả đời ra bể vào ngòi

Mẹ như cây lá giữa trời gió rung

- A. Nhân hóa B. Hoán dụ C. Ẩn dụ D. So sánh

Câu 4: Nêu chủ đề của bài thơ?

- A. Tình yêu quê hương
C. Tình mẹ con

- B. Tình đồng loại
D. Tình cha con

Câu 5: Người con trong đoạn thơ thể hiện tình cảm gì với mẹ?

- A. Yêu thương, kính trọng, biết ơn mẹ
C. Biết ơn, kính trọng mẹ
- B. Yêu thương, kính trọng mẹ
D. Yêu thương, biết ơn mẹ

Câu 6: Thành ngữ “buộc bụng thắt lưng” diễn tả điều gì về người mẹ?

- A. Sự khó khăn của mẹ trong cuộc sống
B. Sự mệt mỏi của mẹ trong cuộc sống
C. Sự buồn bã của người mẹ trong cuộc sống
D. Sự vất vả, cực nhọc của mẹ trong cuộc sống

Câu 7: Tìm từ ngữ ca ngợi sự hi sinh cao cả của người mẹ:

Mẹ đau vẫn giữ tiếng cười

Mẹ vui vẫn để một đời nhớ thương

- A. vui
B. đau
C. cười
D. nhớ thương.

Câu 8: Chỉ ra tác dụng của biện pháp so sánh trong câu thơ: “Mẹ như tấm nhả bóng dưng tơ vàng”?

- A. Thể hiện sự hi sinh của mẹ
B. Thể hiện vẻ đẹp tâm hồn của mẹ
C. Thể hiện sự lam lũ, vất vả, nhọc nhằn của mẹ
D. Diễn tả tình yêu thương của con dành cho mẹ

Câu 9: Qua bài thơ, em hiểu như thế nào về sự hi sinh của người mẹ đối với gia đình?

Câu 10: Từ nội dung của văn bản trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân mình trong cách ứng xử với mẹ hằng ngày?

2. Dạng 2: Viết

Câu 1: Hãy viết một bài văn kể lại một trải nghiệm giúp tâm hồn em thêm phong phú hơn.

Câu 2: Em hãy viết đoạn văn khoảng 6-8 câu nêu cảm nhận của mình về bài ca dao sau:

Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Một lòng thờ mẹ kính cha

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con (Ca dao)

Câu 3: Bằng một đoạn văn ngắn khoảng 6 câu, em hãy nêu cảm nhận của mình về đoạn thơ sau:

Cả đời ra bể vào ngòi

Mẹ như cây lá giữa trời gió rung

Cả đời buộc bụng thắt lưng

Mẹ như tấm nhả bóng dưng tơ vàng

Đường đời còn rộng thênh thang

Mà tóc mẹ đã bạc sang trắng trời

Mẹ đau vẫn giữ tiếng cười

Mẹ vui vẫn để một đời nhớ thương....

(Trích *Trở về với mẹ ta thôi* – Đồng Đức Bốn)



BCH ĐUỆT

TỔ TRƯỞNG

NHÓM TRƯỞNG

Ngô Thị Bích Liên

Lưu Hoàng Trang

Nguyễn Thị Bình

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 14.

2. Một số câu hỏi trọng tâm.

Phân môn Lịch sử:

Câu 1. Trình bày điều kiện tự nhiên, chế độ xã hội Ấn Độ cổ đại?

Câu 2. Những điểm chính của chế độ xã hội ở Ấn Độ cổ đại?

Câu 3. Nêu những thành tựu tiêu biểu của văn hóa Ấn Độ thời cổ đại?

Phân môn Địa lí:

Câu 1. Trình bày nguyên nhân, biểu hiện của hiện tượng ngày đêm luân phiên trên Trái Đất?

Câu 2. Phân tích tác động của nội sinh và ngoại sinh trong việc hình thành địa hình bề mặt Trái Đất?

II. MỘT SỐ BÀI TẬP MINH HỌA: Bài tập trắc nghiệm khách quan

1. Phân môn Lịch sử:

Câu 1. Điều kiện tự nhiên ở lưu vực sông Ấn và sông Hằng thuận lợi cho Ấn Độ phát triển kinh tế

A. thủ công nghiệp. B. nông nghiệp. C. thương nghiệp. D. dịch vụ.

Câu 2. Chữ viết nào được sử dụng phổ biến nhất ở Ấn Độ cổ đại?

A. Chữ Phạn. B. Chữ Hán. C. Chữ La-tinh. D. Chữ Ka-na.

Câu 3. Cư dân ở quốc gia cổ đại nào dưới đây đã sáng tạo ra chữ số 0?

A. Ai Cập. B. Hi Lạp. C. Luông Hà. D. Ấn Độ.

Câu 4. Vạn Lí Trường Thành được người Trung Quốc xây dựng nhằm mục đích gì?

A. Ngăn chặn các cuộc tấn công từ bên ngoài.

B. Ngăn chặn dòng nước lũ từ thượng nguồn tràn về.

C. Thuận lợi cho việc giao thông đi lại giữa các vùng.

D. Thể hiện sức mạnh của các nhà nước phong kiến.

Câu 5. Một trong những biểu tượng của nền văn minh Trung Quốc là

A. Vạn Lí Trường Thành.

B. Lăng mộ Tần Thủy Hoàng.

C. Kim chỉ nam.

D. Sử kí của Tư Mã Thiên.

Câu 6. Thành tựu nào dưới đây là phát minh của cư dân Ấn Độ cổ đại?

A. Hệ thống 10 chữ số.

B. Hệ chữ cái La-tinh.

C. Hệ đếm lấy số 60 làm cơ sở.

D. Hệ đếm lấy số 10 làm cơ sở.

Câu 7. Ấn Độ là quê hương của 2 tôn giáo nào dưới đây?

A. Phật giáo và Thiên Chúa giáo.

B. Hồi giáo và Ấn Độ giáo.

C. Phật giáo và Ấn Độ giáo.

D. Thiên Chúa giáo và Hồi giáo.

Câu 8. Một trong những công trình kiến trúc tiêu biểu của cư dân Ấn Độ cổ đại là

A. đại bảo tháp San-chi.

B. đền Pác-tê-nông.

C. đầu trường Cô-lô-dê. D. vườn trên Ba-bi-lon.

Câu 9. Hai dòng sông nào gắn liền với nền văn minh Trung Quốc cổ đại?

A. Hoàng Hà và Trường Giang. B. Sông Ấn và sông Hằng.

C. Sông Ô-phrát và sông Ti-grơ. D. Sông Hồng và sông Đà.

Câu 10. Loại chữ viết được khắc trên mai rùa, xương thú của người Trung Quốc cổ đại được gọi là gì?

A. Kim văn. B. Trúc thư. C. Giáp cốt văn. D. Thạch cổ văn.

Câu 11. Ai là người đặt nền móng cho sự hình thành Nho giáo?

A. Mạnh Tử. B. Lão Tử. C. Hàn Phi Tử. D. Khổng Tử.

Câu 12. Công trình kiến trúc nào dưới đây của nhân dân Trung Quốc đã được tổ chức UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới?

A. Vạn lý trường thành. B. Đền Pác-tê-nông.

C. Đại bảo tháp San-chi. D. Vườn treo Ba-bi-lon.

Câu 13. Phát minh nào dưới đây không phải là thành tựu của văn minh Trung Quốc?

A. Kỹ thuật làm giấy. B. Dụng cụ đô động đất (địa động nghi).

C. Hệ đếm lấy số 60 làm cơ sở. D. La Bàn.

Câu 14. Một trong những tác phẩm văn học tiêu biểu của cư dân Ấn Độ cổ đại là

A. sử thi I-li-át. B. sử thi Ô-đi-xê.

C. vở kịch Sơ-kun-tơ-la. D. sử thi Ma-ha-bha-ra-ta.

Câu 15. Theo chế độ đẳng cấp Vác-na ở Ấn Độ cổ đại, đẳng cấp Bra-man bao gồm những lực lượng xã hội nào?

A. Tăng lữ - quý tộc. B. Vương công – vũ sĩ.

C. Nông dân, thợ thủ công, thương nhân. D. Nô lệ.

2. Phân môn Địa lí:

Câu 1. Kinh độ, vĩ độ của một điểm gọi chung là

A. tọa độ địa lí B. kinh tuyến gốc C. kinh tuyến D. vĩ tuyến

Câu 2. Gió mùa mùa đông thổi từ nội địa châu Á xuống miền Bắc nước ta theo hướng

A. Tây Nam B. Đông Bắc C. Tây Bắc D. Đông Nam

Câu 3. Địa điểm nào sau đây có ngày, đêm dài gần như nhau?

A. Chí tuyến Bắc B. Xích đạo C. Chí tuyến Nam D. 2 cực

Câu 4. Lãnh thổ Việt Nam nằm trong địa mảng nào?

A. Mảng Thái Bình Dương B. Mảng Ấn Độ - Ôxtrâylia

C. Mảng Phi D. Mảng Á - Âu

Câu 5. Trái Đất là hành tinh số mấy tính từ Mặt trời?

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 6. Ở nửa cầu Bắc, vào ngày 22/6 có hiện tượng gì?

A. Ngày dài hơn đêm B. Đêm dài hơn ngày.

C. Đêm dài suốt 24 giờ. D. Ngày dài bằng đêm.

Câu 7. Ở bán cầu Nam, một vật chuyển động từ xích đạo về cực sẽ bị lệch hướng về phía

- A. xích đạo. B. bên phải. C. cực. D. bên trái.

Câu 8. Nước nào có nhiều múi giờ nhất thế giới?

- A. Ca-na-da. B. Ô-xtrây-li-a. C. Liên Bang Nga. D. Trung Quốc.

Câu 9. Ngày 21/3 được gọi là ngày

- A. Xuân phân B. Đông chí C. Hạ chí D. Thu phân

Câu 10. Khi Hà Nội (múi giờ số 7) đang là 14h ngày 1/12/2024 thì ở Luân Đôn (múi giờ số 0) là mấy giờ, ngày nào?

- A. 6 giờ, ngày 1/12/2024. B. 7 giờ, ngày 1/12/2024.
C. 8 giờ, ngày 1/12/2024. D. 21 giờ ngày 1/12/2024.

Câu 11. Câu tục ngữ sau nói về hiện tượng gì?

“Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng
Ngày tháng mười chưa cười đã tối”

- A. Ngày đêm dài ngắn theo mùa. B. Hiện tượng mùa trong năm.
C. Ngày, đêm luân phiên. D. Ngày đêm dài ngắn theo vĩ độ.

Câu 12. Lớp vỏ Trái Đất có độ dày dao động khoảng từ

- A. 3 km - 50 km. B. 5 km - 70 km. C. 15 km - 80 km. D. 25 km - 90 km.

Câu 13. Trên thế giới có gần 300 núi lửa còn hoạt động nằm trên vành đai lửa ở

- A. Địa Trung Hải B. Ấn Độ Dương C. Thái Bình Dương D. Đại Tây Dương

Câu 14. Ở nước ta, tỉnh nào sau đây xảy ra hiện tượng động đất mạnh nhất?

- A. Yên Bái. B. Sơn La. C. Điện Biên. D. Hà Giang.

Câu 15. Khi hai địa mảng xô vào nhau thì không xảy ra hiện tượng

- A. hình thành núi cao, vực sâu B. hình thành dãy núi ngầm dưới đại dương
C. núi lửa, động đất D. sóng thần



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NTCM

Nguyễn Thị Thảo

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 13

- Yêu thương con người,
- Tôn trọng sự thật
- Tự nhận thức bản thân
- Tự lập

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Thế nào là tự nhận thức bản thân? Biểu hiện, ý nghĩa và cách rèn luyện như thế nào?

Câu 2: Thế nào là yêu thương con người? Biểu hiện, ý nghĩa và cách rèn luyện lòng thương con người như thế nào?

Câu 3: Thế nào là tôn trọng sự thật? Biểu hiện, ý nghĩa và cách rèn luyện điều đó như thế nào?

Câu 4: Thế nào là tự lập? Biểu hiện, ý nghĩa và cách rèn luyện tính tự lập như thế nào?

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Trắc nghiệm:

Câu 1: Em thấy bạn trang điểm phấn son đi học em sẽ:

- A. khuyên bạn không nên trang điểm vì không phù hợp với lứa tuổi.
- B. không quan tâm vì đó là sở thích của mỗi người.
- C. khen bạn đẹp để bạn vui và yêu quý mình hơn.
- D. nói với cô giáo việc này.

Câu 2: Em thấy mấy bạn sử dụng tài liệu trong giờ kiểm tra, em sẽ:

- A. mách thầy, cô giáo.
- B. khuyên bạn không nên làm như vậy.
- C. bảo bạn cho xem cùng.
- D. kệ bạn vì đó không phải là việc của mình.

Câu 3: Câu ca dao, tục ngữ nào không thể hiện tình yêu thương con người?

- A. Thương người như thể thương thân
- B. Lá lành đùm lá rách
- C. Kính lão đắc thọ
- D. Há miệng chờ sung

Câu 4: Lòng yêu thương con người

- A. xuất phát từ tấm lòng, trong sáng.
- B. xuất phát từ mục đích.
- C. hạ thấp giá trị con người.
- D. làm những điều có hại cho người khác.

Câu 5: Biểu hiện của tự lập là gì?

- A. Luôn làm theo ý mình, không cần nghe ý kiến của người khác.
- B. Sự tự tin, bản lĩnh cá nhân, dám đương đầu với những khó khăn, thử thách.
- C. Sẵn sàng làm mọi cách để đạt mục đích của mình.
- D. Tự mình làm, không hợp tác với người khác trong công việc

2. Bài tập:

Bài tập 1:

Dù mong muốn cố gắng học giỏi nhưng N luôn nghĩ rằng đó là điều rất khó với mình bởi theo N, những người học giỏi là những người thông minh. Vì vậy, N có cố gắng mấy cũng không thể học giỏi được.

Câu hỏi:

- a/ Bạn N suy nghĩ vậy là đúng hay sai? Vì sao?
- b/ Nếu là bạn của N, em khuyên bạn điều gì?

Bài tập 2:

Nhà của bạn T ở gần trường nhưng bạn rất hay đi học muộn. Khi lớp trưởng hỏi lí do, T luôn trả lời: “Tại bố mẹ không gọi mình dậy sớm”.

Câu hỏi:

- a/ Em có đồng tình với T không? Vì sao?
- b/ Nếu là bạn của T thì em sẽ khuyên bạn điều gì?.

Bài tập 3:

Lên lớp 6, Thuận cho rằng mình đã lớn nên có thể tự quyết định mọi việc mà không cần hỏi ý kiến của bố mẹ. Có lần Thuận cùng một số bạn trốn bố mẹ để đi chơi xa ở một khu du lịch sinh thái.

- a/ Em có đồng tình với Thuận không? Vì sao?
- b/ Nếu là bạn của Thuận thì em sẽ khuyên bạn điều gì?



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Lưu Hoàng Trang

Nhóm trưởng

Phùng Thị Vui

PART I: KNOWLEDGE

Vocabulary, Pronunciation and Grammar from Unit 1 to Unit 5

1. Vocabulary

Words/ Phrases related to the topic in Unit 1,2,3,4,5 (My new school, My house, My friends, My neighbourhood, Natural wonders of Viet Nam)

2. Grammar

- Present simple
- Adverbs of frequency
- Possessive case
- Prepositions of place
- Present continuous
- Comparative adjectives
- Countable and uncountable nouns
- Quantifiers: *some, many, much, a few, a little*
- Modal verb: *must/ mustn't*

3. Phonetics

- Pronunciation: /ɑ:/, /ʌ/, /s/, /z/, /b/, /p/, /ɪ/, /i:/, /t/ and /d/
- Word stress of two or three syllable words: From Unit 1 to Unit 5

4. Everyday English:

- Introducing someone
- Giving suggestions
- Asking about appearance and personality
- Asking for and giving directions
- Making and accepting appointments

PART II: EXERCISES

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation

- | | | | |
|--------------------------|--------------------|-----------------------|----------------------|
| 1. A. expens <u>i</u> ve | B. <u>i</u> sland | C. un <u>i</u> form | D. sc <u>i</u> ssors |
| 2. A. <u>s</u> tudy | B. act <u>i</u> ve | C. furnit <u>u</u> re | D. pl <u>a</u> ster |
| 3. A. suburb <u>s</u> | B. rock <u>s</u> | C. station <u>s</u> | D. temple <u>s</u> |

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in the position of primary STRESS

- | | | | |
|---------------|-------------|-------------|--------------|
| 4. A. clever | B. dislike | C. noisy | D. sofa |
| 5. A. amazing | B. exciting | C. remember | D. scenery |
| 6. A. rubber | B. between | C. creative | D. cathedral |

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences

7. I _____ my cousin by his real name.

- | | |
|-----------------------|-------------------------|
| A. usually don't call | B. don't call usually |
| C. don't usually call | D. doesn't usually call |

8. A city house is _____ than a country house.

- | | | | |
|------------------|-------------|----------------|-----------|
| A. more moderner | B. moderner | C. more modern | D. modern |
|------------------|-------------|----------------|-----------|

9. They are talking about some man-made and natural _____ of Viet Nam.

- | | | | |
|--------------|-----------|----------------|------------|
| A. wonderful | B. wonder | C. wonderfully | D. wonders |
|--------------|-----------|----------------|------------|

C. I help to clean the park every weekend.

D. My family goes to the park on Sundays.

Read the following passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word that best fits each of the numbered blanks.

Viet Nam is in the South-East Asia. It has _____ (25) beautiful mountains, rivers and beaches. There are _____ (26) in Viet Nam: the Red River in the north and the Mekong River in the south. The Mekong River is the longest river in the South-East Asia and of course it is _____ (27) the Red River. The Mekong River starts in Tibet and flows to the East Sea. Fansipan is the highest _____ (28) in Viet Nam. It's 3,143

_____ (29). Viet Nam also has many _____ (30) beaches such as Tra Co, Sam Son, Nha Trang, Vung Tau.

25. A. a little

B. a lot

C. many

D. much

26. A. great two rivers

B. two great river

C. great two river

D. two great rivers

27. A. more longer than

B. longer than

C. more long than

D. longest than

28. A. river

B. forest

C. sea

D. mountain

29. A. meter short

B. meter high

C. meters high

D. meters short

30. A. bad

B. horrible

C. ugly

D. fantastic

Circle the letter A, B, C or D to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

31. *The black coat is smaller than the white one.*

A. The black coat and the white one have the same size.

B. The white coat is bigger than the black coat.

C. The white coat is smaller than the black coat.

D. The black coat is bigger than the white coat.

32. *How about having dinner at 9 o'clock?*

A. Let's have some pizza at 9 o'clock.

B. What about having dinner before 9 o'clock?

C. Let's have dinner at 9 o'clock.

D. You should have dinner at 9 o'clock.

33. *The fridge doesn't have any apples.*

A. There are not any apples in the fridge.

C. There are not some apples in the fridge.

B. There is not any apples in the fridge.

D. There is not some apples in the fridge.

34. *Hue's house is near the river.*

A. Hue's house isn't far from the river.

C. Hue's house isn't near from the river.

B. Hue's house is far from the river.

D. Hue's house far from the river.

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the most meaningful sentence written from the given words.

35. *Go / end / road / and / post office / your / right.*

A. Go to the end of the road and the post office is on your right.

B. Go to the end of the road and the post office is at your right.

C. Go until the end of the road and the post office is to your right.

D. Go until the end of the road and the post office are on your right.

36. *School year / Vietnam / begin / September /*

A. School year in Vietnam begin in September.

C. School year in Vietnam begin on September.

B. School year in Vietnam begins in September.

D. School year in Vietnam begins on September.

37. *We / mustn't / drive / the left / Viet Nam /*

A. We mustn't driving on the left in Viet Nam.

C. We mustn't to driving on the left in Viet Nam.

B. We mustn't to drive on the left in Viet Nam.

D. We mustn't drive on the left in Viet Nam.

38. *There / compass / sleeping bag / and / some plasters / in / their backpack.*

A. There is a compass, a sleeping bag, and some plasters in their backpack.

B. There are a compass, a sleeping bag, and some plasters in their backpack.

C. There is compass, a sleeping bag, and some plasters in their backpack.

D. There are compass, sleeping bag, and some plasters in their backpack.

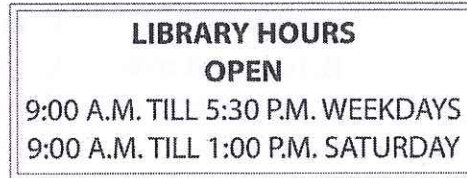
Read the following sign or notice and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions

39. What does the sign say?



- A. You can continue driving but be careful of children crossing the sidewalk.
- B. You must stop and allow children to cross the sidewalk.
- C. You should slow down and be careful of children on the sidewalk.
- D. Children are not allowed to cross the sidewalk here.

40. What does the notice say?



- A. The library closes after 1 o'clock on Saturday afternoons.
- B. The library is not open at noon.
- C. People cannot come to the library on the weekends.
- D. People can come to the library from 9 a.m. to 5.30 p.m. every day.

Read the following passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the questions

Mr. Brown is my father's best friend. He is a tall man with short blonde hair. He looks younger than my father. Mr. Brown is a hard working teacher. He is teaching in a school in London. Every morning, he gets up at 6 o'clock, rides his bike around his neighbourhood as morning exercise. After having breakfast, he leaves for work. The school is far from his home, so he can't go on foot there. He must go by bus. He has lunch at a restaurant nearby. In the afternoon, he works until 5 or 5.30 and then he goes home.

He doesn't work on Saturdays and Sundays. He goes to the cinema or theatre with his family. He is married and he has a son. He loves his family. They are very happy.

41. What is Mr. Brown like?

- A. He is happy.
- B. He is tall and young.
- C. He is hard working.
- D. He is short with blonde hair.

42. The word "leaves" in the text is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. goes
- B. arrives
- C. moves
- D. crosses

43. How often does Mr. Brown work ?

- A. Every day
- B. Five days a week
- C. Six days a week
- D. Four days a week

44. The phrase "go on foot" is CLOSEST in meaning to _____

- A. ride a bike
- B. walk
- C. fly
- D. go by bus

45. Which of the following statements is NOT TRUE?

- A. Mr. Brown doesn't have lunch at home.
- B. Mr. Brown doesn't have any son.
- C. Mr. Brown works in a school.
- D. Mr. Brown does exercise every morning.

46. What does Mr. Brown do at the weekend?

- A. He teaches his students.
- B. He comes back home.
- C. He goes to the cinema or theatre.
- D. He leaves for work.

Four phrases/sentences have been removed from Mike's email. For each question, write the letter A, B, C, or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 47 to 50.

- A. in front of my bedroom.
- B. quiet and I can do anything I like.

- C. My house is quite big
- D. It also has an attic.

Dear Nam,

I'm glad to receive your email. Now I'm going to tell you about my house.(47) It has two floors. (48)..... On the ground floor, there is the hall, the kitchen, the living room and a dining room.

On the first floor, there are three bedrooms and a big bathroom. My bedroom is between my parents' bedroom and the bathroom. My brother's bedroom is (49).....

I love the attic the most. In the attic, I keep my books and my old toys. I like to spend my time there because it's (50).....

What about your house? Tell me in your next email.

Best,
Mike

47. ____

48. ____

49. ____

50. ____

PART III. SPEAKING

1. Talk about your best friend.
2. Talk about a favourite room in your house.
3. Talk about what you like and dislike about your neighbourhood.



Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

NTTCM

Nguyễn Thị Ánh Hồng

Trường THCS Ngọc Lâm
Tổ Anh – Năng Khiếu

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I
NĂM HỌC 204 – 2025
MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT - KHỐI 6

I. Kiến thức cần ôn

1. Ôn tập nội dung Chạy cự li ngắn

II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt

- Thực hiện đúng kỹ thuật, thực hiện 4 giai đoạn của chạy cự li ngắn, đạt thành tích cao.



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

Tổ trưởng CM

Nguyễn Quỳnh Diệp

Nhóm trưởng CM

Đình Lý Huỳnh

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2024 - 2025

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA
CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: NGHỆ THUẬT
(ÂM NHẠC) 6

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Ôn tập 3 bài hát:

- Con đường học trò
- Đời sống không già vì có chúng em
- Thầy cô là tất cả.

2. Lí thuyết âm nhạc:

- Các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc
- Kí hiệu âm bằng hệ thống chữ cái.

3. Tập đọc nhạc:

- TĐN số 1, số 2.

II. KĨ NĂNG – KĨ THUẬT CẦN ĐẠT

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài: hát đúng kĩ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Thực hành: Tại phòng học của các lớp
- Kiểm tra theo nhóm hoặc từng học sinh



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Nguyễn Quỳnh Diệp

NTCM

Nguyễn Thị Nhân

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2024 – 2025

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA
CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: NGHỆ THUẬT (MĨ THUẬT) 6

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

- Kiến thức về cách vẽ tranh theo đề tài.
- Kiến thức về cách sắp xếp bố cục trong sản phẩm mỹ thuật.
- Kiến thức về tạo một sản phẩm với vật liệu tái chế.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

- Em hãy tạo sản phẩm thời trang với họa tiết hình vẽ thời tiền sử. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4. Chất liệu tự chọn.
- Em hãy tạo một bức tranh bằng hình thức in hoa lá đề tài: Khu nhà trong tương lai. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4. Chất liệu màu tự chọn.
- Em hãy thiết kế một túi giấy đựng quà tặng mà em yêu thích. Thể hiện trên khổ giấy A4, A5. Chất liệu tự chọn.

Ban Giám Hiệu

TTCM

Nhóm trưởng



Ngô Thị Bích Liên

Nguyễn.T. Quỳnh Diệp

Vũ Thị Hương Giang

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2024-2025

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ I KHTN 6

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 1 đến hết tuần 14

2. Một số nội dung trọng tâm:

- Giới thiệu về KHTN – An toàn trong phòng thực hành
- Sử dụng kính lúp, kính hiển vi.
- Đo chiều dài, khối lượng, thời gian, nhiệt độ.
- Sự đa dạng của chất. Các thể của chất và sự chuyển thể.
- Oxygen. Không khí
- Vật liệu – nguyên liệu – nhiên liệu – lương thực, thực phẩm.
- Hỗn hợp các chất. Tách chất ra khỏi hỗn hợp.
- Tế bào – Cấu tạo, chức năng các thành phần của tế bào.
- Sự lớn lên và sinh sản của tế bào.
- Cơ thể sinh vật
- Tổ chức cơ thể đa bào

II. Phần 2. Bài tập minh họa

1. Trắc nghiệm

Câu 1: Hoạt động nào sau đây không thực hiện đúng quy tắc an toàn trong phòng thực hành?

- A. Đeo găng tay khi làm thí nghiệm.
- B. Không ăn uống, đùa nghịch trong phòng thí nghiệm.
- C. Để hóa chất không đúng nơi quy định sau khi làm xong thí nghiệm.
- D. Làm thí nghiệm theo sự hướng dẫn của giáo viên.

Câu 2: Một tế bào sau khi trải qua 4 lần sinh sản liên tiếp sẽ tạo ra bao nhiêu tế bào con?

- A. 4
- B. 8
- C. 12
- D. 16

Câu 3. Bạn Hà đi từ nhà đến bến xe buýt hết 35 phút, sau đó đi ô tô đến trường hết 30 phút. Hỏi bạn Hà đi từ nhà đến trường hết bao nhiêu giây?

- A. 390 giây
- B. 3900 giây
- C. 39000 giây
- D. 39 giây

Câu 4: Cho các nhận định sau:

- (1) Các loại tế bào đều có hình đa giác
- (2) Mọi sinh vật đều được cấu tạo từ đơn vị cơ bản là tế bào
- (3) Hầu hết các tế bào có thể quan sát được bằng mắt thường
- (4) Lớp biểu bì vậy hành được cấu tạo từ tế bào còn lá hành thì không

Nhận định nào về tế bào là đúng?

- A. (3)
- B. (1)
- C. (2)
- D. (4)

Câu 5. Một thước có 61 vạch chia thành 60 khoảng đều nhau, vạch đầu tiên ghi số 0, vạch cuối cùng ghi số 30 kèm theo đơn vị cm. Thông tin đúng của thước là:

- A. GHĐ và ĐCNN là 60 cm và 2 cm
- B. GHĐ và ĐCNN là 30 cm và 2 cm
- C. GHĐ và ĐCNN là 60 cm và 0,5 cm
- D. GHĐ và ĐCNN là 30 cm và 0,5 cm

Câu 6: Quá trình nào sau đây thể hiện tính chất hóa học?

- A. Hòa tan muối vào nước
- B. Đun nóng bát đựng muối đến khi có tiếng nổ lách tách
- C. Đun nóng đường ở thể rắn để chuyển sang đường ở thể lỏng
- D. Đun nóng đường đến khi xuất hiện chất màu đen

Câu 7: Nước đựng trong cốc bay hơi càng nhanh khi:

- A. Nước trong cốc càng nhiều.
- B. Nước trong cốc càng ít.
- C. Nước trong cốc càng nóng.
- D. Nước trong cốc càng lạnh.

Câu 8: Cơ thể nào sau đây là cơ thể đơn bào?

- A. Con chó.
- B. Trùng biến hình.
- C. Con ốc sên.
- D. Con cua.

Câu 9: Khi đốt cháy 1 lít xăng, cần 1950 lít oxygen. Một ô tô khi chạy một quãng đường dài 100 km tiêu thụ hết 7 lít xăng. Coi oxygen chiếm 1/5 thể tích không khí. Thể tích không khí cần cung cấp để ô tô chạy được quãng đường dài 100 km là:

- A. 13650 lít B. 54600 lít C. 68250 lít D. 9750 lít

Câu 10: Nước giếng khoan thường lẫn nhiều tạp chất. Để tách bỏ tạp chất, người dân cho vào nước giếng khoan vào bể lọc, đáy bể lót các lớp cát mịn, sỏi và than củi. Nước chảy qua các lớp này sẽ trong hơn. Nhận định nào sau đây là **không** đúng?

- A. Lớp than củi có tác dụng hút các chất hữu cơ, vi khuẩn.
 B. Lớp cát mịn có tác dụng giữ các hạt đất, cát ở lại.
 C. Sau một thời gian sử dụng, ta phải thay rửa các lớp đáy bể lọc.
 D. Lớp sỏi làm cho nước có vị ngọt.

Câu 11: Cơ thể nào sau đây là cơ thể đơn bào?

- A. Con chó. B. Trùng biến hình. C. Con ốc sên. D. Con cua.

Câu 12: Thế nào là nhiên liệu?

- A. Nhiên liệu là những vật liệu dùng cho quá trình xây dựng.
 B. Nhiên liệu là những chất oxi hóa để cung cấp năng lượng cho cơ thể sống.
 C. Nhiên liệu là một số chất hoặc hỗn hợp chất được dùng làm nguyên liệu đầu vào cho các quá trình sản xuất hoặc chế tạo.
 D. Nhiên liệu là những chất cháy được để cung cấp năng lượng dưới dạng nhiệt hoặc ánh sáng nhằm phục vụ mục đích sử dụng của con người.

Câu 13: Trong các thực phẩm dưới đây, loại nào chứa nhiều protein (chất đạm) nhất?

- A. Thịt. B. Gạo. C. Rau xanh. D. Gạo và rau xanh.

Câu 14: Nhận xét nào dưới đây là đúng về lương thực?

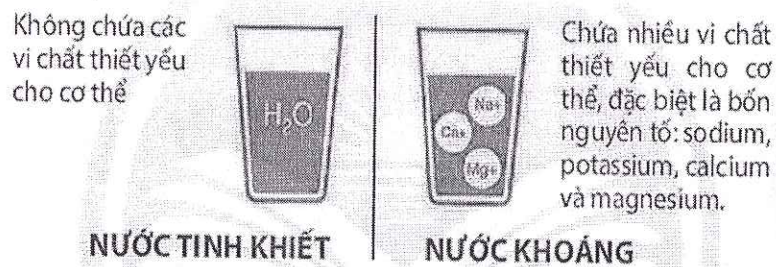
- A. Lương thực là thức ăn chứa nhiều chất béo. B. Rau xanh là lương thực.
 C. Ngũ cốc là năm loại rau xanh. D. Lương thực là thức ăn chứa hàm lượng lớn tinh bột.

Câu 15: Hỗn hợp nào sau đây không được xem là dung dịch?

- A. Hỗn hợp nước muối. B. Hỗn hợp nước đường.
 C. Hỗn hợp bột mì và nước khuấy đều. D. Hỗn hợp nước và rượu.

2. Tự luận

Câu 1. Cho hình ảnh sau đây:



- a) Theo em nước tinh khiết là chất hay hỗn hợp?
 b) Tính chất của nước khoáng có thể thay đổi hay không? Tại sao?
 c) Trong hai loại nước trên, loại nước nào tốt cho sức khỏe hơn?

Câu 2. Hãy trình bày cách tách riêng các chất ra khỏi hỗn hợp gồm bột sắt, đồng và muối ăn.

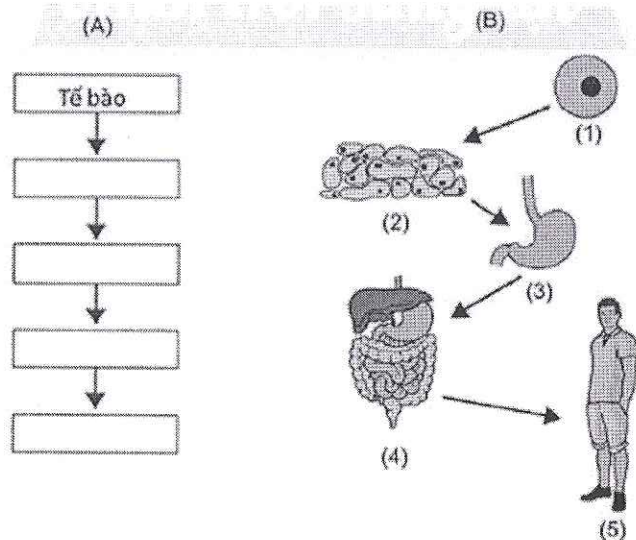
Câu 3. Tế bào được xem là **đơn vị cơ bản của sự sống** đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với sinh vật.

a. Nêu cấu tạo của tế bào và vai trò của các thành phần trong tế bào ?

b. Vẽ sơ đồ cấu tạo tế bào động vật và thực vật. Chú thích rõ các thành phần có trong 2 tế bào trên ?

Câu 4. Quan sát sơ đồ dưới đây và hoàn thành các yêu cầu sau:

- a) Viết tên các cấp độ tổ chức trong cơ thể đa bào vào cột (A).
 b) Nối tên các cấp độ tổ chức trong cơ thể ở cột (A) tương ứng với các hình ở cột (B).
 c) Gọi tên các cơ quan ở vị trí số (4) và cho biết đây là hệ cơ quan nào trong cơ thể người.



BGH duyệt






 KHUIC HOI MY HANH

Tổ trưởng chuyên môn



 ĐỖ MINH PHƯỢNG

Nhóm trưởng CM



 NGUYỄN THỊ GIANG

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2024-2025

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ I GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG 6

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 1 đến hết tuần 14

2. Một số nội dung trọng tâm:

- Lịch sử Hà Nội từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X
- Học sinh Hà Nội góp phần xây dựng gia đình văn hóa
- Vị trí địa lí và sự thay đổi phạm vi hành chính thành phố Hà Nội

II. Phần 2. Bài tập minh họa

1. Trắc nghiệm

Câu 1: Từ khoảng 4000 năm trước, cư dân sống ở Hà Nội đã sử dụng được đồ làm bằng

- A. đồng B. kim loại C. giấy D. sắt

Câu 2: Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa năm bao nhiêu?

- A. 20 B. 30 C. 40 D. 50

Câu 3: Đâu là tên một di chỉ khảo cổ học tiêu biểu của Hà Nội thời kì nguyên thủy?

- A. Đình Tràng B. Đình Lâm C. Đình Xuyên D. Đình Vân

Câu 4: Kinh đô của nhà nước Âu Lạc ở

- A. Sơn Tây B. Mê Linh C. Hoa Lư D. Cổ Loa

Câu 5: Khi Âu Lạc bị xâm lược và chia thành 3 quận, Hà Nội lúc đó thuộc quận

- A. Cửu Chân B. Giao Chỉ C. Nhật Nam D. Nam Châu

Câu 6: Gia đình văn hóa là gia đình đáp ứng được tiêu chí nào sau đây?

- A. Giàu có và nổi tiếng.
B. Ổn định kinh tế, hạnh phúc, và chấp hành pháp luật.
C. Có ít nhất một người làm trong ngành văn hóa.
D. Tham gia nhiều hoạt động xã hội.

Câu 7: Mục tiêu chính của phong trào xây dựng gia đình văn hóa là gì?

- A. Tăng số lượng thành viên gia đình.
B. Phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp và xây dựng gia đình hạnh phúc.
C. Đạt được các danh hiệu do địa phương trao tặng.
D. Tăng mức sống của gia đình.

Câu 8: Một trong những đặc điểm của gia đình văn hóa là

- A. Chỉ tập trung phát triển kinh tế.
B. Đoàn kết, thương yêu và sống hòa thuận.
C. Thường xuyên tổ chức tiệc tùng.
D. Tách biệt với hàng xóm láng giềng.

Câu 9: Những hành vi nào sau đây phù hợp với gia đình văn hóa?

- A. Tham gia bảo vệ môi trường và giúp đỡ cộng đồng.
B. Thường xuyên xung đột và tranh chấp với hàng xóm.

- C. Chỉ quan tâm đến lợi ích của gia đình mình.
- D. Không tham gia các phong trào tại địa phương.

Câu 10: Gia đình văn hóa góp phần vào việc xây dựng xã hội như thế nào?

- A. Làm giảm chi phí quản lý của nhà nước.
- B. Thúc đẩy các giá trị văn hóa, đạo đức và tình làng nghĩa xóm.
- C. Tăng cơ hội làm giàu nhanh chóng.
- D. Giảm sự giao lưu giữa các thành viên trong cộng đồng.

Câu 11: Diện tích tự nhiên của Hà Nội vào khoảng bao nhiêu?

- A. 3 102 km²
- B. 3 265 km²
- C. 3 359 km²
- D. 3 401 km²

Câu 12: Chiều dài từ bắc – nam của Hà Nội là khoảng

- A. 77 km
- B. 91 km
- C. 100 km
- D. 81 km

Câu 13: Thành phố Hà Nội tiếp giáp với mấy tỉnh

- A. 6
- B. 8
- C. 10
- D. 12

Câu 14: Ý nghĩa vị trí địa lý của Hà Nội bao gồm đặc điểm nào sau đây?

- A. Là trung tâm thương mại duy nhất của Việt Nam.
- B. Là đầu mối giao thông quan trọng bậc nhất của nước ta.
- C. Là tỉnh lớn nhất khu vực miền Bắc.
- D. Là nơi duy nhất có đầy đủ các loại hình giao thông.

Câu 15: Điều kiện nào giúp Hà Nội dễ dàng thu hút đầu tư và hội nhập quốc tế?

- A. Dân số đông.
- B. Vị trí thuận lợi và hệ thống giao thông hiện đại.
- C. Tài nguyên thiên nhiên phong phú.
- D. Nền văn hóa độc đáo.

2. Tự luận

Câu 1: Dựa vào hiểu biết của em, hãy trình bày về ít nhất 2 cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc mà vùng đất Hà Nội (trước thế kỉ X) từng được chọn làm kinh đô. (Gợi ý: nêu ngắn gọn bối cảnh lịch sử, nhân vật tiêu biểu, và ý nghĩa của các cuộc đấu tranh đó)

Câu 2: Gia đình văn hóa là gì? Nêu những hành động em có thể làm để góp phần xây dựng gia đình mình trở thành Gia đình văn hóa ở thành phố Hà Nội.

Câu 3: Nêu vị trí địa lí và phạm vi hành chính của Hà Nội. Hãy trình bày ý nghĩa của vị trí địa lý của Hà Nội đối với sự phát triển kinh tế, văn hóa, và giao thông.



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

NTCM

Nguyễn Thị Giang

I. TRẮC NGHIỆM: Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng:

Câu 1. Những việc làm nào sau đây thể hiện mối quan hệ hoà đồng với thầy cô và bạn bè?

- A. Chỉ xin ý kiến hoặc nhờ thầy cô chỉ bảo thêm về những vấn đề liên quan tới việc học tập ở trường lớp.
- B. Giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn cả trong và ngoài lớp tùy theo khả năng của mình.
- C. Chỉ tham gia hoạt động với các bạn khi được thầy cô yêu cầu.
- D. Chỉ chia sẻ, nói chuyện với những bạn chơi thân trong lớp.

Câu 2. Em biết gì về ngôi trường THCS Ngọc Lâm nơi mình đang theo học?

- A. Trường tọa lạc tại số 6 ngõ 370 đường Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội.
- B. Hiệu trưởng của trường THCS Ngọc Lâm hiện nay là nhà giáo Ngô Hồng Giang.
- C. Hiện nay trường THCS Ngọc Lâm có 1 thư viện và được mở cửa vào các ngày trong tuần.
- D. Tất cả các đáp án

Câu 3. Em sẽ làm gì nếu được giao một bài tập/dự án trong học tập thuộc vào điểm yếu của mình.

- A. Xin cô giáo/ thầy giáo đổi cho mình một đề bài/ dự án khác đúng theo sở trường của bản thân.
- B. Thử tiếp cận đề bài/ đề tài của dự án theo nhiều cách khác mà trước đây chưa từng thử qua, cố gắng tìm cách để cải thiện tốt nhất hiệu quả làm bài.
- C. Tìm cách tránh né bài tập/ dự án hoặc đẩy sang cho bạn khác trong nhóm, trong lớp làm.
- D. Nhờ các bạn làm hộ bài tập/ dự án đó.

Câu 4. Khi một bạn trong lớp em không hiểu vô tình hay cố ý làm hỏng hộp bút mà em yêu thích nhất, em sẽ xử lí như thế nào?

- A. Bực tức ra mặt, quát to vào mặt bạn cho hả giận.
- B. Kể cho các bạn khác nghe về việc bạn làm hỏng hộp bút của em với thái độ hằn học, bực dọc.
- C. Ngay lập tức đòi bạn phải sửa hoặc đền lại cho mình hộp bút khác.
- D. Hỏi lí do vì sao bạn lại làm như vậy và nhẹ nhàng nói cho bạn này biết suy nghĩ của bản thân lúc này. Có thể đi dạo, hít thở sâu để giải tỏa cảm xúc tiêu cực lúc đó.

Câu 5. Khi biết điểm yếu của một bạn trong lớp, em sẽ làm gì?

- A. Chế giễu, đùa cợt điểm yếu của bạn trước các bạn khác.
- B. Em sẽ tránh né, không chơi với bạn và chỉ chơi với những bạn có nhiều điểm mạnh.
- C. Tìm và nhờ, hoặc giao cho bạn những việc liên quan đến điểm yếu này.
- D. Động viên, giúp đỡ bạn không tự ti, không né tránh mà từng bước khắc phục điểm yếu của bản thân.

Câu 6. Nếu nhận được một đơn hàng đồ ăn, thức uống không rõ từ người nào gửi đến trường cho mình em sẽ làm gì?

- A. Vui vẻ nhận và chia sẻ đồ ăn, thức uống cho các bạn khác trong lớp.
- B. Tuyệt đối không nhận đồ ăn, thức uống này và có thể báo cho thầy cô về những điều bất thường.
- C. Nhận đồ ăn, thức uống nhưng không dùng mà mời các bạn khác trong lớp dùng.
- D. Nhận đồ ăn, thức uống nhưng không dùng ở trường mà mang về nhà để dùng.

Câu 7. Nếu em vô tình phát hiện một bạn nữ trong lớp bị một anh lớp trên quấy rối (điện thoại, nhắn tin gạ gẫm, đe dọa, đọi bạn nữ trên đường đi học về để chọc ghẹo...), em sẽ làm gì?

- A. Tìm cách báo cho thầy cô hoặc phụ huynh để can thiệp.
- B. Né tránh, coi như chưa từng biết việc này để giữ an toàn cho bản thân.
- C. Động viên bạn nữ không nên sợ hãi dẫn đến giấu diếm việc bị quấy rối, nhanh chóng báo với ba mẹ, thầy cô về mức độ bị quấy rối để được giúp đỡ.
- D. Tìm cách xa lánh bạn nữ để tránh việc bị quấy rối cùng.

Câu 8. Khi có một người bạn mới quen qua mạng xã hội ngỏ ý cho em một số tiền lớn để làm một việc trái với nội quy nhà trường và quy định của pháp luật, em sẽ làm gì?

- A. Không nhận lời nhưng giới thiệu cho một bạn khác trong lớp làm để kiếm tiền.
- B. Nhận lời làm một lần duy nhất để có được số tiền, sau đó không làm nữa và cắt đứt liên lạc với người này.
- C. Từ chối ngay và cắt đứt liên hệ với người này. Cảnh báo với các bạn khác trong lớp, trong trường về người bạn này, cách thức tiếp cận của người bạn này để các bạn khác đề phòng. Tìm cách báo cho ba mẹ, thầy cô hoặc cơ quan công an để được giúp đỡ.
- D. Suy nghĩ về lời đề nghị và chưa vội từ chối, vì có thể nhận lời sau.

Câu 9. Em cần làm gì để góc học tập luôn gọn gàng, sạch sẽ?

- A. Thường xuyên sắp xếp sách vở, đồ dùng cá nhân ngăn nắp, gọn gàng, đúng chỗ quy định.
- B. Khi nào ba mẹ kiểm tra hoặc có khách đến nhà thì mới dọn dẹp cho ngăn nắp, sạch sẽ.
- C. Để những vật dùng hay được dùng ở vị trí dễ nhìn thấy, dễ lấy. Còn những thứ ít được dùng có thể sắp xếp ở vị trí nào cũng được.
- D. Để vật dụng khắp mọi nơi để dễ dàng lấy bất cứ lúc nào.

Câu 10. Khi cả nhóm em được giao một bài tập khó thì em sẽ làm gì để cùng giải quyết với các bạn khác trong nhóm?

- A. Thảo luận với các bạn, lên kế hoạch và phân công nhiệm vụ rõ ràng để mỗi bạn đảm nhận mỗi việc, tránh việc đùn đẩy để hoàn thành tốt bài tập được giao.
- B. Không quan tâm vì đây là bài tập nhóm, có những bạn khác sẽ làm.
- C. Làm sơ sài, qua loa cho xong phần việc của mình.
- D. Chỉ chọn nhiệm vụ, phần việc dễ dàng so với năng lực của bản thân.

Câu 11. Em đã rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong lao động và cuộc sống hằng ngày như thế nào?

- A. Chỉ làm những việc nhẹ nhàng, né tránh những việc khó khăn, nặng nhọc.
- B. Chỉ làm những việc nhẹ nhàng khi có thời gian.
- C. Chỉ bắt tay vào làm việc khi có hứng thú.

D. Thường xuyên tự giác tham gia làm việc nhà. Không ngại những việc khó. Luôn cố gắng, kiên trì để hoàn thành mọi công việc đã nhận.

Câu 12. Nếu như trong lớp em có một bạn có hoàn cảnh khó khăn (nhà rất nghèo, mỗi ngày phải đi bộ đi học 7km vì không có xe đạp), bạn này lại là hàng xóm của em thì em sẽ làm gì?

A. Không có việc làm cụ thể để giúp đỡ vì đã có cô giáo chủ nhiệm, ban cán sự lớp và các bạn khác trong lớp.

B. Tìm cách giúp đỡ bạn những việc nhỏ như: chủ động chở bạn đi học hàng ngày, vận động các bạn trong lớp và tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của thầy cô và các mạnh thường quân để ủng hộ cho bạn một chiếc xe đạp.

C. Né tránh thời gian đi học của bạn để không phải chở bạn đi cùng, tránh ảnh hưởng đến việc riêng của bản thân.

D. Không giao tiếp nhiều với bạn để tránh việc phải giúp đỡ.

II. TỰ LUẬN:

Câu 1. Em hãy nêu 3 điểm nổi bật cần phải có của một trường học hạnh phúc. Em sẽ làm gì để góp phần xây dựng trường THCS Ngọc Lâm trở thành một trường học hạnh phúc.

Câu 2. Hãy chia sẻ cách em thường dùng để giải toả cảm xúc tiêu cực và kể lại cảm nhận của em khi đó.

Câu 3. Em hãy nêu những việc làm để giúp nhà cửa, lớp học gọn gàng, sạch sẽ, ngăn nắp. Những thuận lợi và khó khăn khi sắp xếp nhà cửa, lớp học.

Câu 4. Em hãy chia sẻ kế hoạch rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ của bản thân.



NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Diệu Hà